

Số: 1457/2017/QĐHNGĐ-ST

Gò Vấp, ngày 31 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1325/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” giữa:

Bà Lê Hồ Ngọc B, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Phạm Anh Th, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Bà Lê Hồ Ngọc B và ông Phạm Anh Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Hồ Ngọc B và ông Phạm Anh Th có 01 con chung tên Phạm Đăng Kh, sinh ngày: 16/4/2009. Cả hai thỏa thuận giao trẻ Kh cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà B đến khi ông Th có yêu cầu.

Bà B được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà B và ông Th chịu, cần trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai

thu số: AA/2017/0027597 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, bà B và ông Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Mạnh Cường